TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 19/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Quốc.

2. Bà Nguyễn Hồng Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Đại L (tên gọi khác: Võ A), sinh năm: 1997 tại huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Hồng M và bà Nguyễn Thị Y; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 1 tiền sự, vào ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/10/2017 đã chấp hành xong; Ngày bị bắt 08/11/2017, ngày bị tạm giữ 08/11/2017, ngày tạm giam 17/11/2017; có mặt.

2. Nguyễn Sê C (tên gọi khác: Trần Thành Đ), sinh ngày 12/6/1997, tại huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 24/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 17/5/2017 đã chấp hành xong. Ngày bị bắt 08/11/2017, ngày bị tạm giữ 08/11/2017, ngày tạm giam 17/11/2017; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Đại L:* Bà Cao Thị Tố Q là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Ô, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thanh N, sinh năm: 1993, có mặt.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Ái S, sinh năm: 1998, có đơn đề nghị vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Sê C điều khiển xe mô tô biển số 65H7-6189 chở Đinh Đại L chạy từ xã L đi thị trấn R. Đến đoạn đường gần nhà máy nước, thuộc k6, thị trấn R, huyện G, Sê C phát hiện chị Đỗ Thanh N đang điều khiển xe mô tô, có để một chiếc điện thoại di động ở túi quần phía trước bên trái ló ra, nên Sê C nói với L "Có điện thoại kìa" L trả lời "Làm" (Sê C rủ L cướp giật điện thoại và L đồng ý), Sê C điều khiển xe chạy bám theo xe chị N, khi qua khỏi nhà lồng chợ G một đoạn, Sê C điều khiển cho xe chạy vượt lên và ép vào xe chị N, L ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị N rồi cả hai nhanh chống bỏ chạy, chị N đuổi theo và truy hô "Cướp" nên được nhiều người dân cùng tham gia truy đuổi, trong lúc bỏ chạy L lấy bình xịt hơi cay xịt về phía người dân truy đuổi để tẩu thoát. Sê C chạy về hướng xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, chạy vào nhà ông Kim D để lẩn trốn thì bị lực lượng Công an huyện R bắt giữ về hành vi cướp giật tài sản.

* Vật chứng thu giữ được:

- 01 (một) xe máy hiệu Majesty. Loại Wave anphal, màu xanh – đen, biển số 65H7-6187, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ, dài 15 cm, đường kính 3,4 cm. Thân bằng kim loại, màu xanh, nắp bình bằng nhựa, màu đen và đỏ, trên thân bình có dòng chữ lớn AMERICAN STYLE NATO SUPER – PARALISANANT, phía dưới dòng chữ có hình tròn, màu đỏ, bên trong hình tròn có ngôi sao năm cánh màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy S8, Imei 1: 358059080801925/01; Imei 2: 358060080801923/01, đã qua sử dụng;

Ngày 17/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R đã thu hồi và trao trả tài sản cho bị hại là chị Đỗ Thanh N 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy S8. Ngày 26/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R

đã giao trả xe cho chủ sở hữu là anh Lê Ái S 01 (một) xe máy hiệu Majesty. Loại Wave anphal, màu xanh – đen, biển số 65H7-6187.

Tại chứng thư thẩm định giá số: 58/TĐG-CT/HĐĐG ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện R xác định: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy S8, tỷ lệ còn lại là 80%, theo giá thị trường thời điểm hiện tại là 13.200.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội cướp giật tài sản đối với Đinh Đại L và Nguyễn Sê C.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-GR ngày 30/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện R đã truy tố các Bị cáo Đinh Đại L và Nguyễn Sê C về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo L và Sê C về tội cướp giật tài sản và đề nghị:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Đại L từ 04 – 05 năm tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136; điểm p, g khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Sê C từ 04 – 05 năm tù.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R đã thu hồi và trao trả tài sản cho chủ sở hữu. Đồng thời tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án.

Người bào chữa cho Bị cáo L thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về định tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ và thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho Bị cáo L.

Người bị hại chị Đỗ Thanh N không yêu cầu các Bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của Bị cáo L và Sê C: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của các Bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các Bị cáo L và Sê C đã khai nhận thống nhất về hành vi cướp giật tài sản và các tình tiết của vụ án được trình bày đúng như trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Cụ thể, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2017, các Bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Đỗ Thành N một điện thoại di động có giá trị là 13.200.000 đồng.

Lời khai nhận của các Bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản và các tình tiết khác của vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2009 thì:

1. " Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt từ từ ba năm đến năm năm.

2. " Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ ba năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) ...;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e)..."

Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội nêu trên của các Bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhưng quy định hình phạt của điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt bằng nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các Bị cáo.

Theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

1. " Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt từ từ 01 năm

đến 05 năm.

2. " Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) ...;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e)..."

Hành vi phạm tội của các Bị cáo sử dụng xe mô tô là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác khi đang tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Đồng thời, khi các Bị cáo chiếm đoạt được tài sản nhưng bị phát hiện và bị người dân bao vây bắt giữ, trong lúc bỏ chạy Bị cáo L dùng bình xịt hơi cay xịt về phía người dân truy đuổi nhằm tẩu thoát là "Hành hung để tẩu thoát".

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các Bị cáo đã có hành vi thống nhất ý chí hành động, có thủ đoạn lợi dụng sơ hở của Bị hại nhanh chóng tiếp cận, công khai giật lấy tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các Bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các Bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các Bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nên các Bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Xét vai trò của từng Bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Sê C là người phát hiện chị N có tài sản bị sơ hở nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội là bình xịt hơi cay và chủ động điều khiển xe áp sát xe của Bị hại để cho Bị cáo L ngồi phía sau tiếp cận Bị hại để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Bị cáo là người chủ mưu vừa là người giúp sức tích cực trong vụ án.

Bị cáo L đồng ý thực hiện tội phạm nên Bị cáo là đồng phạm trong vụ án và là người trực tiếp cướp giật tài sản của chị N nên Bị cáo là người thực hành trong vụ án và thực hiện tội phạm đến cùng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên có căn cứ cho các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện R đã thu hồi và quyết định giao trả tài sản cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thanh N 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy S8. Các Bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 65H7-6187 do anh Lê Ái S là chủ sở hữu để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, anh S hoàn toàn không biết nên đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh S. Việc giao trả tài sản trên không bị khiếu nại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các vật chứng khác là công cụ để các Bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Bị cáo Đinh Đại L (tên gọi khác: Võ A) và Nguyễn Sê C (tên gọi khác: Trần Thành Đ) phạm tội "Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đinh Đại L 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/11/2017.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Sê C 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ, dài 15 cm, đường kính 3,4 cm. Thân bằng kim loại, màu xanh, nắp bình bằng nhựa, màu đen và đỏ, trên thân bình có dòng chữ lớn AMERICAN STYLE NATO SUPER – PARALISANANT, phía dưới dòng chữ có hình tròn , màu đỏ, bên trong hình tròn có ngôi sao năm cánh màu trắng;

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các Bị cáo L và Sê C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

Các Bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện R;
- Nhà tạm giữ CA huyện R;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã (nơi các bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

Cao Văn Năng